

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ đối với học sinh, học viên đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 ngày 6 tháng 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /20... của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ thưởng, hỗ trợ đối với học sinh, học viên đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng Nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ đối với học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Hà Nam, đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, cấp tỉnh do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam tổ chức gồm: thi chọn học sinh giỏi các môn học, thi học sinh giỏi các môn thể thao học sinh phổ thông, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi chọn học viên giỏi các môn học, thi kỹ năng nghề.

b) Học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Hà Nam, đoạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cử tham gia: thi Olympic quốc tế các môn học, thi Olympic châu Á các môn học; thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế; thi kỹ năng nghề thế giới, thi kỹ năng nghề châu Á, thi kỹ năng nghề Đông Nam Á.

c) Giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Hà Nam trực tiếp giảng dạy, ôn luyện, tập huấn, hướng dẫn cho học sinh đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định chế độ thưởng, hỗ trợ

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Mức thưởng, hỗ trợ đối với học sinh đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này được quy định bằng số tiền cụ thể; các mức thưởng, hỗ trợ chưa bao gồm tiền thưởng của Chính phủ, các Bộ, Ngành, các tổ chức, cá nhân.

b) Đối với thi học sinh giỏi các môn thể thao học sinh phổ thông cấp tỉnh: Học sinh đoạt được nhiều giải ở các nội dung thi đấu cá nhân thì được nhận mức thưởng, hỗ trợ của tất cả các giải đó.

c) Đối với môn bóng đá thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh: mức thưởng, hỗ trợ theo đội.

d) Trường hợp giáo viên trực tiếp giảng dạy, ôn luyện, tập huấn, hướng dẫn có nhiều học sinh đoạt giải thì mức thưởng, hỗ trợ bằng tổng các mức thưởng, hỗ trợ tương ứng.

e) Ngoài chế độ thưởng, hỗ trợ đối với học sinh đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi quy định tại Nghị quyết này, học sinh, giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Mức thưởng, hỗ trợ đối với học sinh

a) Mức thưởng, hỗ trợ đối với học sinh đoạt giải:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Cấp dự thi	Mức thưởng (<i>học sinh, nhóm học sinh</i>) theo giải, huy chương đoạt được			
		Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích (Bảng khen của Ban Tổ chức)
1	Tỉnh	2.340	1.638	1.170	702

TT	Cấp dự thi	Mức thưởng (<i>học sinh, nhóm học sinh</i>) theo giải, huy chương đoạt được			
		Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích (Bằng khen của Ban Tổ chức)
2	Quốc gia	23.400	16.380	11.700	7.020
3	Đông Nam Á	46.800	35.100	23.400	11.700
4	Châu Á	70.200	58.500	46.800	23.400
5	Quốc tế	93.600	81.900	58.500	35.100

b) Mức thưởng, hỗ trợ đối với học sinh được chọn vào đội tuyển chính thức, dự thi nhưng chưa đoạt giải:

Quốc tế: 23.400.000 đồng; châu Á: 17.550.000 đồng; khu vực Đông Nam Á: 11.700.000 đồng.

c) Đối với môn bóng đá thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh (mức thưởng, hỗ trợ theo đội):

- Giải Nhất: 11.700.000 đồng.
- Giải Nhì: 8.190.000 đồng.
- Giải Ba: 5.850.000 đồng.

3. Mức thưởng, hỗ trợ đối với giáo viên

a) Mức thưởng đối với giáo viên có học sinh đoạt giải:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Cấp dự thi	Mức thưởng (<i>giáo viên, nhóm giáo viên</i>) có học sinh đoạt giải, huy chương			
		Nhất (Huy chương Vàng)	Nhì (Huy chương Bạc)	Ba (Huy chương Đồng)	Khuyến khích (Bằng khen của Ban tổ chức)
1	Tỉnh	1.404	982,8	702	421,2
2	Quốc gia	14.040	9.828	7.020	4.212
3	Đông Nam Á	46.800	35.100	23.400	11.700
4	Châu Á	70.200	58.500	46.800	23.400
5	Quốc tế	93.600	81.900	58.500	35.100

b) Mức thưởng, hỗ trợ đối với giáo viên có học sinh được chọn vào đội tuyển chính thức, dự thi nhưng chưa đoạt giải:

Quốc tế: 23.400.000 đồng; châu Á: 17.550.000 đồng; khu vực Đông Nam Á: 11.700.000 đồng.

4. Nguồn kinh phí thưởng, hỗ trợ

- a) Ngân sách tỉnh.
- b) Nguồn kinh phí cấp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm.
- c) Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng Nhân dân, các Ban Hội đồng Nhân dân và các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 04/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chế độ thưởng, hỗ trợ đối với học sinh, học viên đoạt giải và giáo viên bồi dưỡng học sinh, học viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi.
4. Khi các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua từ ngày ... tháng năm 20.....và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 20...../.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB và XH, Tài chính, Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thủy